

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HD  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2022/HSST  
Ngày 19/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD**

**- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hương và bà Phạm Thị Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

**- Đại diện VKSND thành phố HD tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 187/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022, đối với:

\* **Bị cáo: Trương Văn M**, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn HT, xã HL, huyện NG, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên bố: Ông Trương Văn H; Họ tên mẹ: Bà Đặng Thị N; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 16/9/2022 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

\* **Bị hại:** Anh Phạm Văn H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 87 Khu LC B, phường TM, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh An Ngọc Đ, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số 295 NK, phường TL, quận HBT, TP. Hà Nội (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Trương Văn M và anh Phạm Văn H, sinh năm 1990, ở số 87 Khu LC B, phường TM, thành phố HD có quen biết nhau từ trước. Khoảng 15 giờ ngày 08/9/2022, M đi xe buýt từ NG đến thành phố HD chơi điện tử ở khu vực bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương (không nhớ địa chỉ cụ thể). Đến khoảng 03 giờ ngày 09/9/2022, M đi bộ đến nhà anh H ở 87 Khu LC B, phường Tứ M, thành phố HD, thấy cổng sắt chỉ cài then không khóa nên M đã mở cửa đi vào sân. Lúc này, anh H đang ngủ ở trong nhà, ở hiên trước cửa nhà anh H dựng 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đen, biển số 34C1-055.82, ổ khóa điện vẫn cắm chìa khóa, M

này sinh ý định trộm cắp tài sản và dong chiếc xe trên ra cổng rồi khép cổng lại, điều khiển chiếc xe theo hướng Quốc lộ 5 đi Hà Nội. Khoảng 21 giờ ngày 09/9/2022, M mang xe máy trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa xe máy ở số 210 TKT, Q. HBT, TP. Hà Nội bán cho anh An Ngọc Đ, sinh năm 1998 ở số 210 TKT, Q. HBT, TP. Hà Nội với số tiền 1.800.000 đồng. M bảo anh Đ là xe của M nhưng bị mất giấy tờ xe, M sẽ có trách nhiệm cùng anh Đ làm lại giấy tờ đăng ký xe, anh Đ đồng ý và yêu cầu M viết giấy bán xe.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/9/2022, ông Phan Đình L, sinh năm 1964 ở 132 AC, TL, TH, Hà Nội thấy M đang nằm ngủ tại tầng 2 nhà đang xây của ông L ông L hỏi nhưng M không nói rõ tên tuổi, địa chỉ nên ông L đưa M đến trụ sở Công an P. TL, Quận TH, TP. Hà Nội làm việc. Tại đây, M tự khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe máy của anh H nêu trên. Ngày 12/9/2022, anh An Ngọc Đ tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an TP. HD xe máy và 01 giấy bán xe ghi tên Trương Văn M.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND thành phố HD kết luận: *01 chiếc xe máy Honda Wave, màu đen - bạc, biển số 34C1-055.82, số máy HC12E3012344, số khung 1207BY212315, dung tích 97, trên vỏ xe có chữ Wave anpha, không có hệ thống phanh Abs, đăng ký lần đầu ngày 04/12/2011, mua cũ tháng 12/2020, đã qua sử dụng, tại thời điểm 09/9/2022 có giá trị là 19.152.237 đồng x20%=3.830.447 đồng.*

*Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:* Chiếc xe máy bị cáo trộm cắp có đăng ký xe mang tên anh Trần Văn Q, sinh năm 1989 ở KDC LS, P. TH, TP. CL, tỉnh Hải Dương. Qua xác minh, năm 2020 anh Q đã bán chiếc xe trên cho anh Phạm Văn H. Cơ quan CSĐT Công an TP. HD đã trả lại cho anh H nên anh H không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Anh An Ngọc Đ không yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Đối với 01 giấy bán xe ghi tên Trương Văn M lưu theo hồ sơ vụ án.

*Tại Cáo trạng số 174/CT-VKSTPHD ngày 14/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt VKSND) thành phố HD truy tố bị cáo Trương Văn M về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).*

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Bị cáo Trương Văn M khai nhận hành vi như giai đoạn điều tra, truy tố. Bị cáo không có công việc ổn định, thường bỏ nhà đi, gia đình không liên lạc được.

- Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện VKSND thành phố HD giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, r và s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trương Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính ngày 16/9/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là

phạt tiền với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên có đủ cơ sở kết luận, khoảng 03 giờ ngày 09/9/2022, tại nhà anh Phạm Văn H, sinh năm 1990, ở số 87 Khu LC B, phường TM, thành phố HD, lợi dụng anh H không khóa cổng, dựng ở sân chiếc xe máy Honda wave, màu đen bạc, biển số 34C1-055.82, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, Trương Văn M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy trên của anh H với giá trị 3.830.447 đồng (*ba triệu tám trăm ba mươi nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng*).

Hành vi trên của bị cáo Trương Văn M là hành vi trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo bị VKSND thành phố HD truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt với bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi, bị cáo chưa bị phát hiện nhưng tự nguyện khai báo hành vi phạm tội của mình, tự thú; quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội và là đối tượng thường xuyên bỏ nhà đi nên cần bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, HĐXX xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường. Anh An Ngọc Đ không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền 1.800.000đ mà cho bị cáo. Nên vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về tố tụng và vấn đề khác:

- Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Không đủ căn cứ xác định anh An Ngọc Đ biết chiếc xe máy mua của bị cáo là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với 01 giấy bán xe ghi tên Trương Văn M lưu theo hồ sơ vụ án nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[3]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trương Văn M 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/9/2022.

[4]. Về án phí: Bị cáo Trương Văn M phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. /.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân TP. HD;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HD;
- Cơ quan THAHS Công an TP. HD;
- Cơ quan nghiệp vụ CA TP. HD;
- Chi cục THADS TP. HD;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Tòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Hà**

